

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 212/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18-9-2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Lý Ba

Bà Đoàn Thị Sim

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 452/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023, giữa các Đ sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1992 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Bà Trần Huỳnh Ph, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/7/2023 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ông Trần Văn Đ trình bày: Ông và bà Trần Huỳnh Ph kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau vào ngày 15/9/2017. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường cự cãi với nhau, do bà Trần Huỳnh Ph ghen tuông vô cớ nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể tiếp

tục nên ông yêu cầu ly hôn với bà Trần Huỳnh Ph. Ông và bà Trần Huỳnh Ph có một người con tên là Trần Thị He B, sinh ngày 26/4/2018. Nay ông yêu cầu giao con cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu bà Trần Huỳnh Ph cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có.

Bà Trần Huỳnh Ph được triệu tập họp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ông Trần Văn Đ ly hôn bà Trần Huỳnh Ph. Về con chung, giao Trần Thị He B, sinh ngày 26/4/2018 cho ông Trần Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, bà Trần Huỳnh Ph không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Văn Đ khởi kiện bà Trần Huỳnh Ph yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung nên đây là quan hệ tranh chấp về “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, bị đơn bà Trần Huỳnh Ph cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Trần Huỳnh Ph được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, ông Trần Văn Đ xin vắng mặt do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các Đ sự là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân, ông Trần Văn Đ và bà Trần Huỳnh Ph kết hôn năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Văn Đ và bà Trần Huỳnh Ph được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, quá trình chung sống giữa ông Trần Văn Đ và bà Trần Huỳnh Ph xảy ra mâu thuẫn mà không thể hàn gắn, như vậy quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Văn Đ và bà Trần Huỳnh Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, bà Trần Huỳnh Ph cũng không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của ông Trần Văn Đ, cho thấy bà Trần Huỳnh Ph không mong muốn hàn gắn với ông Trần Văn Đ.

Từ đó, chấp nhận cho ông Trần Văn Đ ly hôn bà Trần Huỳnh Ph là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, ông Trần Văn Đ yêu cầu nuôi con là Trần Thị He B, bà Trần Huỳnh Ph không có ý kiến về yêu cầu nuôi con của ông Trần Văn Đ. Vì vậy, giao Trần Thị He B cho ông Trần Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ. Ông Trần Văn Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét.

[5] Ông Trần Văn Đ và bà Trần Huỳnh Ph không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Ông Trần Văn Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Trần Văn Đ ly hôn bà Trần Huỳnh Ph.

2. Về con chung: Giao con là Trần Thị He B (giới tính nữ), sinh ngày 26/4/2018 cho ông Trần Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Trần Huỳnh Ph không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Huỳnh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Ông Trần Văn Đ chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0019130 ngày 01/8/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, như vậy ông Trần Văn Đ không còn phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Vẹn